TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Hồng L, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn G, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng L trình bày: Bà và ông Lê Văn G tự nguyện chung sống với

nhau vào năm 2002 đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hòa hợp được. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn G. Trong quá trình chung sống bà và ông G có hai người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 và Lê Ngọc H1 sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009, con chung do bà và ông G đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Lê Văn G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông G vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng L, cho bà Đoàn Thị Hồng L ly hôn với ông Lê Văn G, giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn G. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hồng L với ông Lê Văn G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân của bà Đoàn Thị Hồng L với ông Lê Văn G là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà L giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn G. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Lê Văn G nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông G vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng L. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, bà không còn thương yêu ông G. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Hồng L với ông Lê Văn G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng L về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn G.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông G có hai người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 và Lê Ngọc H1 sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009 con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đoàn Thị Hồng L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Lê Văn G nhưng ông G không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà Đoàn Thị Hồng L, bà L xác định có đủ điều kiện để nuôi con chung và tại các bản tự khai ngày 12 tháng 8 năm 2019 hai người con chung có nguyện vọng chung sống với bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Hồng L về việc trực tiếp nuôi con chung. Giao hai người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 và Lê Ngọc H1 sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009 cho bà Đoàn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Đoàn Thị Hồng L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Đoàn Thị Hồng L, ông Lê Văn G không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Hồng L và ông Lê Văn G.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2004 và Lê Ngọc H1 sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009 cho bà Đoàn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Đoàn Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019375 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Đoàn Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Văn G có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều